

GS. TS. ĐỖ HỮU CHÂU

Đại cương NGÔN NGỮ HỌC

TẬP HAI
NGỮ DỤNG HỌC



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

GS. TS. ĐỖ HỮU CHÂU

ĐẠI CƯƠNG NGÔN NGỮ HỌC

TẬP HAI

NGỮ DỤNG HỌC

(Tái bản lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục.

11 - 2007/CXB/418 - 2119/GD

Mã số : 7X375T7 - DAI

Phần ba

NGỮ DỤNG HỌC

CHƯƠNG I

KHÁI QUÁT VỀ NGỮ DỤNG HỌC

I - GIẢN LƯỢC VỀ VỊ TRÍ CỦA DỤNG HỌC VÀ NGỮ DỤNG HỌC TRONG NGÔN NGỮ HỌC THẾ KỈ XX

Nếu như năm 1983 Geoffrey Leech nhận xét trong tác phẩm *Principles of Pragmatics* của mình rằng 15 năm trước đó (trước 1983) ngữ dụng học hầu như không được các nhà ngôn ngữ học nhắc đến, nếu có được nhắc đến thì cũng chỉ với tư cách là một thứ "sọt giấy loại" (waste-paper basket) chuyên thu lượm những cái gì còn thừa ra của ngữ nghĩa học (semantics) giống như trước đó một thập kỉ, ngữ nghĩa học được giao nhiệm vụ giải thích tất cả những cái gì mà ngữ pháp tạo sinh không xử lí nổi, thì từ năm 1983 trở đi, ngữ dụng học đã phát triển mạnh mẽ cả về lí thuyết, cả về nghiên cứu cụ thể. Trong lịch sử ngôn ngữ học, chưa từng có một chuyên ngành ngôn ngữ học miêu tả đồng đại nào lại lôi cuốn được nhiều nhà ngôn ngữ học vào vòng xoáy của mình trong một thời gian ngắn như ngữ dụng học.

Mặc dầu bắt nguồn từ dụng học trong logic học, từ dụng học của tín hiệu học và chịu sự thúc đẩy của xã hội ngôn ngữ học (sociolinguistics), của dân tộc ngôn ngữ học (ethnolinguistics) ngữ dụng học với cách hiểu là dụng học vận dụng vào ngôn ngữ học lại được xem như là phản ứng của ngôn ngữ học đối với những luận điểm cực đoan của F. De Saussure.

Trong *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương* (viết tắt GT), F. De Saussure nêu ra một số cặp lưỡng phân trong ngôn ngữ và từ những cặp lưỡng phân đó đề xuất những luận điểm làm nền móng cho ngôn ngữ học hiện đại. Trong những cặp lưỡng phân đó có cặp lưỡng phân ngôn ngữ / lời nói và cặp lưỡng phân mặt nội tại / mặt ngoại tại của ngôn ngữ.

Từ những cặp đối lập này, F. De Saussure đã "khoanh lại" cho ngôn ngữ học đương thời cái đối tượng thực sự của mình trong hàng tỉ những sự vận hành, hàng tỉ tỉ những sản phẩm do chính cái đối tượng đó tạo ra trong cuộc sống quá khứ, hiện tại và cả tương lai nữa của xã hội loài người. F. De Saussure khẳng định đối tượng của ngôn ngữ học là ngôn ngữ. Đó là một hệ thống "đã được xác lập" (GT, 29), "chung cho mọi người và ở bên ngoài ý chí của những người bảo quản nó" (GT, 45). Công lao của F. De Saussure là ở đây, là ở sự khẳng định bản chất hệ thống của ngôn ngữ, và ở sự khẳng định sự tồn tại quy định lẫn nhau của các quan hệ trong hệ thống ngôn ngữ, là ở chỗ qua việc chứng minh bản chất hệ thống của ngôn ngữ mà đề ra những nét cơ bản nhất của phương pháp hệ thống và của các thao tác nghiên cứu ngôn ngữ theo phương pháp hệ thống.

Tuy nhiên, nói theo Paul Ricoeur "mỗi một phương châm (tức luận điểm của F. De Saussure – ĐHC) mà chúng ta vừa kể ra vừa là một cái được, vừa là một cái mất" (72) ; chỉ ra cặp lưỡng phân ngôn ngữ / lời nói là cái được nhưng tuyệt đối hóa sự đối lập này lại là tổn thất ; chỉ ra sự đối lập nội tại / ngoại tại là cái được, nhưng tuyệt đối hóa sự đối lập đó lại là cái mất đối với ngôn ngữ học. Những cái được trong các luận điểm của F. De Saussure sẽ đẩy ngôn ngữ học tiến lên giành vị trí bình đẳng với các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác trong thế kỉ XX như chúng ta đã chứng kiến, những cái mất sẽ kìm hãm bước tiến của ngôn ngữ học. Luận điểm : "Gộp ngôn ngữ và lời nói vào một quan điểm duy nhất sẽ là không tưởng" (GT, 46) ; "cái ngã ba đường (ngôn ngữ / lời nói – ĐHC) mà người ta gặp ngay khi xây dựng lí luận về hoạt động ngôn ngữ. Cần phải lựa chọn giữa hai